

Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2001

Số: 45/2001/TTLT/BTC-BKHCMNT

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn một số chế độ chi tiêu
đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ

Thực hiện Nghị định số 87/CP ngày 19 tháng 12 năm 1996 của Chính phủ "Quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán Ngân sách Nhà nước", Nghị định số 51/1998/HĐ CP ngày 18 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ "Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 87/CP ngày 19 tháng 12 năm 1996 của Chính phủ".

Để thống nhất quản lý chi tiêu đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường hướng dẫn một số chế độ chi tiêu như sau:

I- Đối tượng và phạm vi áp dụng

Thông tư này quy định một số chế độ chi tiêu đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (dề tài, dự án) cấp Nhà nước, cấp Bộ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước.

II- Nội dung và mức chi

Các mức chi quy định tại thông tư này là mức tối đa, chủ nhiệm đề tài, dự án căn cứ vào khối lượng công việc, đề xuất với thủ trưởng đơn vị mức trả cho từng nội dung cụ thể.

Đối với các khoản chi không quy định tại thông tư này, được thực hiện theo quy định chung hiện hành.

Các nội dung và mức chi :

Đơn vị: 1.000đồng.

S TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Đề tài, dự án cấp Nhà nước	Đề tài, dự án cấp Bộ, Tỉnh, TP	Ghi chú
I	Xác định và tuyển chọn đề tài, dự án				
1	Xây dựng đề cương chi tiết của đề tài, dự án	Đề cương	500- 1.000	300- 600	Được chấp nhận
2	Xây dựng đề cương tổng quát của chương trình	Đề cương	400- 700	300- 500	Được chấp nhận
3	Tư vấn xác định các nhiệm vụ KH&CN, tuyển chọn, xét duyệt đề cương: - Chủ tịch Hội đồng - Thành viên Hội đồng, thư ký - Đại biểu được mời tham dự - Bài nhận xét của phản biện Hội đồng xác định nhiệm vụ - Bài nhận xét của phản biện Hội đồng tuyển chọn, xét duyệt đề cương - Bài nhận xét của uỷ viên Hội đồng tuyển chọn, xét duyệt đề cương	buổi - - - đề tài, dự án Hồ sơ dự tuyển Hồ sơ dự tuyển	150 100 50 100 100 50	150 100 50 70 70 40	Thời gian 1 buổi vào khoảng 4 tiếng
II	Hoạt động nghiên cứu				
1	Nghiên cứu xây dựng qui trình công nghệ, các giải pháp KH&CN.	Chuyên đề	7.000 - 20.000	4.000- 12.000	Theo phương thức hợp đồng
2	Nghiên cứu lý thuyết, khoa học xã hội	Chuyên đề	2.000- 5.000	1.000- 3.000	Theo phương thức hợp đồng
3	Báo cáo tổng thuật tài liệu của đề tài	Báo cáo	300- 600	200- 400	

4	Lập mẫu phiếu điều tra (khoảng 30 chỉ tiêu):	Phiếu	200	150	Được duyệt
5	Cung cấp thông tin (khoảng 30 chỉ tiêu) :	Phiếu	10	7	
6	Hội thảo khoa học				
	- Người chủ trì hội thảo	Người/ buổi	100	70	
	- Thành viên tham dự	bài viết	50	40	
	- Người báo cáo tham luận		150	100	Trả tiền bài viết
III	Tổng kết nghiệm thu				
1	Báo cáo tổng kết nghiệm thu:				
	- Đối với đề tài:	Báo cáo	3.500- 7.000	2.000- 4.000	Hoàn chỉnh báo cáo
	- Đối với dự án		2.000- 4.000	1.500- 2.500	
2	Chuyên gia phân tích, đánh giá chuyên đề, khảo nghiệm trước khi nghiệm thu đề tài.	Bài viết	150- 300	100- 200	- Tối đa 2 chuyên gia/ chuyên đề
3	Nghiệm thu cơ sở				
	- Chủ tịch Hội đồng	Buổi	150	100	Thời gian 1 buổi
	- Ủy viên, thư ký	Buổi	100	70	khoảng 4 tiếng
	- Đại biểu được mời tham dự	buổi	50	40	
	- Bài nhận xét của phản biện	Bài viết	200	150	Trả tiền bài nhận xét
	- Bài nhận xét của uỷ viên	Bài viết	100	70	
4	Nghiệm thu chính thức				
	- Chủ tịch Hội đồng	Buổi	200	150	Thời gian 1 buổi
	- Ủy viên, thư ký	Buổi	150	100	khoảng 4 tiếng
	- Đại biểu được mời tham dự	Buổi	50	50	
	- Bài nhận xét của phản biện	Bài viết	300	200	Trả tiền bài nhận xét
	- Bài nhận xét của uỷ viên	Bài viết	150	100	

5	Thủ lao chủ nhiệm đề tài, dự án	tháng	150	100	Số tháng hưởng theo đề cương được duyệt
IV	Quản lý đề tài, dự án	đề tài, dự án/năm	10.000	6.000	Hồ sơ chi hoạt động bỏ máy của đơn vị chủ trì

III. Quản lý và thanh quyết toán

Công tác quản lý tài chính, thanh quyết toán kinh phí chỉ cho các chương trình, đề tài, dự án phải thực hiện theo các qui định của luật ngân sách nhà nước, chế độ tài chính hiện hành và một số qui định dưới đây:

1- Thủ trưởng đơn vị, chủ nhiệm đề tài, dự án chịu trách nhiệm quản lý chi tiêu chặt chẽ, có hiệu quả, đảm bảo tính chính xác và thanh quyết toán đúng kinh phí thực tế chi cho từng đề tài, dự án.

2- Dự toán kinh phí được phê duyệt và phân bổ cho từng đề tài, dự án là mức tối đa để thực hiện đề tài, dự án đó. Khi kết thúc đề tài, dự án, phần kinh phí thực tế chi thấp hơn mức kinh phí được phê duyệt, đơn vị được sử dụng vào việc tăng cường cơ sở vật chất, chi cho những nhiệm vụ cấp bách, mới phát sinh của đơn vị.

3- Các khoản chi cho cá nhân khi tham gia hội thảo, họp Hội đồng khoa học để tư vấn, tuyển chọn, xét duyệt, nghiệm thu phải có danh sách và mức chi cụ thể cho các cá nhân dự họp, được thủ trưởng đơn vị xác nhận.

4- Đối với các khoản chi tính theo sản phẩm nghiên cứu (công nghệ, chuyên đề, báo cáo tổng kết):

+ Trường hợp chủ nhiệm đề tài, dự án thực hiện: Thủ trưởng đơn vị xác nhận khối lượng công việc thực hiện.

+ Trường hợp thuê tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện: Thủ trưởng đơn vị, chủ nhiệm đề tài, dự án thực hiện việc ký hợp đồng với các tổ chức, cá nhân đó. Kết quả thực hiện các hợp đồng nghiên cứu, báo cáo theo chuyên đề phải được chủ nhiệm đề tài, dự án công nhận.

Chuyên đề nghiên cứu của từng đề tài, dự án phải thiết thực, phù hợp với các nội dung nghiên cứu được thể hiện trong đề cương nghiên cứu được duyệt.

5- Trường hợp mua vật tư phục vụ nghiên cứu khoa học, nếu không có hoá đơn theo qui định, thì phải có giấy biên nhận ghi rõ họ tên người bán, người mua, địa chỉ, mẫu mã, số lượng, giá cả và được thủ trưởng đơn vị đồng ý mới được thanh quyết toán.

IV. Tổ chức thực hiện

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 49/TC-KHCN ngày 1/7/1995 của liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường "Quy định chế độ chi tiêu đối với các hoạt động nghiên cứu triển khai". Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài Chính, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường để nghiên cứu sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

KT. BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Thủ trưởng

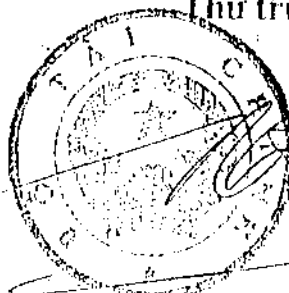


Bùi Mạnh Hải

KT. BỘ TRƯỞNG

BỘ TÀI CHÍNH

Thủ trưởng



Nguyễn Thị Kim Ngân

Nơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ;
- Văn phòng : Chủ tịch nước, Quốc Hội, Chính phủ;
- Ban Tài chính quản trị TW;
- Toà án ND tối cao; Viện Kiểm sát ND tối cao;
- Cơ quan trung ương các đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW
- Sở TCVG, Sở KH-CN-MT các Tỉnh, Thành phố trực thuộc TW
- Lưu VP Bộ Tài chính, Bộ KH-CN-MT.